TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2023/HS-PT
Ngày: 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:*** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 154/2023/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trình Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trình Thị D, sinh năm 1971 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trình K (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng: Võ Ngọc C, sinh năm 1971; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/6/2022 đến ngày 02/8/2022, Trình Thị D đã nhiều lần đem vàng giả đi cầm cố tại tiệm V do ông Nguyễn Minh C1 làm chủ để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 29/6/2022, D nhờ bà Phạm Thị S chở đến tiệm V để cầm cố vàng, D nhờ bà S đứng tên cầm cố 01 sợi dây chuyền vàng giả lấy số tiền

13.000.000 đồng đưa cho D, rồi D trực tiếp vào tiệm V cầm cố 01 sợi dây chuyền vàng giả lấy số tiền là 20.000.000 đồng. D trả tiền xe ôm cho bà S 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 01/7/2022, D nhờ bà S chở đến tiệm V để cầm cố 02 sợi dây chuyền vàng giả và 02 mặt dây chuyền vàng thật lấy số tiền là 38.000.000 đồng. D trả tiền xe ôm cho bà S 120.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 16/7/2022, D nhờ bà S mang 01 sợi dây chuyền vàng giả đến cầm cố tại tiệm V lấy số tiền 20.000.000 đồng đưa cho D. D trả tiền xe ôm cho bà S 150.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 22/7/2022, D nhờ bà S mang 01 sợi dây chuyền vàng giả đến cầm cố tại tiệm V lấy số tiền 14.000.000 đồng đưa cho D. D trả tiền xe ôm cho bà S 130.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 26/7/2022, D nhờ bà S mang 01 sợi dây chuyền vàng giả và 01 mặt dây chuyền vàng thật đến cầm cố tại tiệm V lấy số tiền 15.000.000 đồng đưa cho D. D trả tiền xe ôm cho bà S 120.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào ngày 27/7/2022, D nhờ bà S chở đến tiệm V để cầm cố 01 sợi dây chuyền vàng giả và 01 mặt dây chuyền vàng thật lấy số tiền là 23.000.000 đồng. D trả tiền xe ôm cho bà S 120.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào ngày 28/7/2022, D nhờ bà S mang 01 sợi dây chuyền vàng giả và 01 mặt dây chuyền vàng thật đến cầm cố tại tiệm V lấy số tiền 25.000.000 đồng đưa cho D. D trả tiền xe ôm cho bà S 150.000 đồng.

Lần thứ tám: Vào ngày 29/7/2022, D nhờ bà S chở đến tiệm V để cầm cố 01 sợi dây chuyền vàng giả lấy số tiền là 20.000.000 đồng. D trả tiền xe ôm cho bà S 120.000 đồng.

Lần thứ chín: Vào ngày 01/8/2022, D nhờ bà S mang 01 sợi dây chuyền vàng giả và 01 mặt dây chuyền vàng thật đến cầm cố tại tiệm V lấy số tiền 15.000.000 đồng đưa cho D. D trả tiền xe ôm cho bà S 140.000 đồng.

Lần thứ mười: Vào ngày 02/8/2022, D mua 02 sợi dây chuyền vàng giả, rồi đến tiệm V1 mua 02 mặt dây chuyền vàng thật. Sau đó, D viết thêm đặc điểm của sợi dây chuyền vàng giả vào giấy bảo đảm mua mặt dây chuyền ở tiệm V1 và nhờ bà S đến tiệm V để cầm cố lấy số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra, ông C1 phát hiện 02 sợi dây chuyền do bà S mang đến cầm cố là giả và báo Công an bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trình Thị D 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04.8.2023, bị cáo Trình Thị D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo D không bào chữa, không tranh luận, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Trình Thị D đã có hành vi muốn chiếm đoạt tài sản của tiệm V nên dùng thủ đoạn gian dối dùng vàng giả xen kẽ với vàng thật làm cho ông C1 tin tưởng là vàng thật rồi cầm cố để chiếm đoạt tiền. Với thủ đoạn này, bị cáo đã 10 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông Nguyễn Minh C1 tổng cộng là 171.259.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trình Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trình Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trình Thị D 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trình Thị D phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H. T;
- Cơ quan THAHS H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình